

		Finishes by event for the field of 3M Open																																
Players	A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	ZOZO CHAMPIONSHIP	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	The Genesis Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	Charles Schwab Challenge	RBC Heritage	Travelers Championship	Rocket Mortgage Classic	Workday Charity Open	the Memorial Tournament	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank				
		T36	T28	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	T43	-	T21	-	T30	-	CUT	CUT	CUT	-	T27	-	T61	-	-	-	T64	CUT	-	13	8	0	152	
Anderson, Mark		CUT	CUT	-	CUT	T23	-	-	T8	-	T33	T23	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	T74	T6	T4	CUT	-	17	7	3	80			
Armour, Ryan		CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	T41	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	T50	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	9	3	0	220	
Atwal, Arjun		CUT	CUT	-	-	CUT	-	-	T26	CUT	-	-	CUT	T64	T40	T25	CUT	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	14	6	0	165			
Baddeley, Aaron		-	-	T33	T37	CUT	-	-	T58	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T35	-	-	-	-	-	-	-	-	7	2	0	227				
Bae, Sangmoon		CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	-	T31	-	T26	CUT	-	CUT	CUT	T73	-	T38	-	CUT	-	T42	-	-	-	-	14	6	0	188				
Baker, Chris		CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	-	T53	-	-	T20	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	9	5	0	190				
Barnes, Ricky		-	67	T62	-	T28	-	-	T55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	239					
Beem, Rich		-	-	-	-	T55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	0	0	---					
Blaum, Ryan		CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
Bozzelli, Dominic		T47	T6	CUT	-	T59	-	-	T35	-	-	CUT	-	-	CUT	79	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	11	5	1	169			
Bramlett, Joseph		T14	CUT	-	-	T74	-	-	T31	-	-	CUT	-	T45	CUT	T45	-	T18	T51	T9	-	CUT	-	-	-	T41	CUT	CUT	-	15	9	1	134	
Brehm, Ryan		CUT	CUT	CUT	CUT	T45	-	-	T51	-	T72	T50	-	CUT	T55	T49	-	68	-	T35	-	-	-	-	CUT	-	-	14	8	0	206			
Brown, Scott		T31	T39	CUT	CUT	CUT	-	-	-	-	T76	T14	-	CUT	CUT	CUT	-	T67	T2	T6	-	CUT	T56	CUT	CUT	65	CUT	-	-	19	8	1	89	
Burgoon, Bronson		T19	T6	CUT	T55	T13	-	-	-	-	T33	CUT	-	-	T43	CUT	-	-	CUT	-	-	W/D	T38	CUT	CUT	CUT	T61	-	16	8	1	118		
Burns, Sam		CUT	T45	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T6	T49	CUT	-	T23	-	-	T64	T36	-	CUT	T24	T30	T17	-	15	9	1	103	
Byrd, Jonathan		T47	T54	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	T12	CUT	-	9	3	0	197			
Cabrera Bello, Rafa		-	-	-	-	T26	T30	-	T57	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T17	-	T16	-	CUT	T23	CUT	T37	CUT	-	CUT	12	7	0	124		
Campbell, Chad		-	CUT	-	-	T9	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	7	1	1	194				
Cappelen, Sébastien		T64	T54	CUT	-	T66	-	-	T35	-	T66	CUT	-	-	T6	T21	CUT	CUT	-	T58	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	-	16	8	1	146		
Casey, Paul		-	-	-	-	-	-	T17	-	T38	-	-	T19	-	T21	-	-	T64	T37	-	11	-	-	-	-	T32	-	-	CUT	9	8	0	107	
Castro, Roberto		T57	T52	-	-	T45	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	T14	-	-	-	-	-	CUT	-	-	8	4	0	207			
Cejka, Alex		CUT	T61	-	-	W/D	-	-	T58	-	-	T35	-	-	-	-	T32	-	T60	-	-	-	-	-	-	-	7	5	0	210				
Chalmers, Greg		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	67	CUT	-	-	6	1	0	245				
Choi, K.J.		-	CUT	-	-	T16	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T55	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	8	2	0	202				
Chopra, Daniel		-	68	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	69	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	2	0	241				
Cink, Stewart		-	T28	-	-	T9	-	-	-	-	-	T43	-	-	CUT	T55	-	T38	-	-	T53	T47	-	T62	CUT	-	T17	T62	12	10	1	129		
Clark, Wyndham		-	CUT	CUT	CUT	-	T8	T46	-	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T34	T18	T17	-	-	T11	68	CUT	T64	CUT	W/D	-	CUT	18	8	1	105		
Cook, Austin		T14	CUT	CUT	CUT	T17	-	-	-	CUT	T61	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	T44	-	T61	-	-	CUT	T54	T39	T39	-	17	8	0	148		
Davis, Cameron		CUT	T28	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T9	T29	T36	-	T38	-	T27	-	T8	-	CUT	-	CUT	CUT	-	16	7	2	112		
de Jonge, Brendon		CUT	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	T64	-	-	-	-	-	-	-	-	4	1	0	T249				
Donald, Luke		-	-	-	-	-	-	-	-	-	T72	T43	-	-	-	CUT	T55	-	-	-	T11	-	-	CUT	68	T53	CUT	-	9	6	0	183		
Dufner, Jason		T57	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	-	CUT	T55	T36	-	T62	T64	-	-	T27	-	67	T41	-	CUT	T56	T44	16	10	0	181			
English, Harris		T3	T6	T33	-	T4	-	-	-	5	CUT	-	-	T48	T71	T16	-	-	-	T17	T9	CUT	T17	-	-	-	T13	14	12	5	26			
Ernst, Derek		-	CUT	-	-	CUT	-	-	T53	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	T52	-	-	-	-	-	-	-	5	2	0	233				
Every, Matt		CUT	W/D	CUT	T18	T28	-	-	-	-	-	-	-	W/D	74	-	CUT	T32	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	W/D	-	16	4	0	185		
Finau, Tony		-	-	-	T9	-	-	T59	-	T53	CUT	-	-	T14	T6	2	-	T51	-	-	CUT	T23	T33	CUT	T53	-	8	14	11	4	32			
Fleetwood, Tommy		-	-	-	-	T20	T22	-	T53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T18	3	CUT	-	-	-	-	-	6	5	1	81				
Frittelli, Dylan		-	T6	T7	CUT	-	T43	T22	-	-	T11	T35	31	CUT	-	T73	T63	-	CUT	-	-	T58	T18	CUT	T8	CUT	-	CUT	T22	19	13	3	51	
Gainey, Tommy		-	T36	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	1	0	223				
Garnett, Brice		T36	CUT	T23	-	T42	-	-	-	-	T11	CUT	-	CUT	CUT	-	T52	CUT	-	T20	-	T11	-	CUT	T17	CUT	-	CUT	-	16	8	0	106	
Garrigus, Robert		CUT	CUT	-	-	T70	-	-	64	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	7	2	0	240				
Gay, Brian		-	T65	T23	T7	T42	-	-	T3	-	T14	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	T38	CUT	-	CUT	T62	CUT	CUT	CUT	CUT	T27	-	19	9	2	87		
Gellerman, Michael		CUT	T39	CUT	-	T51	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T38	CUT	CUT	-	T52	CUT	-	T58	-	-	-	-	-	-	12	5	0	211			
Ghim, Doug		T31	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	T65	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	T20	-	CUT	-	-	CUT	-	-	13	3	0	208			
Gibson, Rhein		T57	CUT	T33	-	76	-	-	T35	-	CUT	T43	-	T57	CUT	70	-	CUT	-	T27	-	-	-	-	-	-	T45	-	-	13	9	0	187	
Gligic, Michael		CUT	CUT	T49	-	T28	-	-	T53	-	CUT	CUT	-	CUT	T21	CUT	-	T55	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	15	5	0	191			
Glover, Lucas		-	CUT	CUT	T9	-	T39	T37	-	T49	-	-	-	CUT	T49	-	T50	-	T61	CUT	CUT	T23	T21	T20	T21	-	T38	17	12	1	92			
Gómez, Fabián		CUT	T18	T56	T55	-	-	7	-	CUT	T23	-	CUT	T55	CUT	-	CUT	-	T52	-	T64	-	-	CUT	T30	CUT	-	16	9	1	140			
Gooch, Talor		CUT	-	T56	T71	T4	-	-	-	-	T55	T23	-	T63	T17	T36	T61	-	T10	-	-	T38	T13	T43	CUT	CUT	W/D	T17	CUT	19	14	2	63	
Gordon, William		-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T55	T10	-	CUT	-	T21	-	-	-	-	T20	-	-	T3	CUT	-	-	8	5	2	---
Grace, Branden		CUT	-	-	CUT	-	T46	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T9	CUT	CUT	-	-	T42	-	-	T19	61	CUT	CUT	-	CUT	13	5	1	155

Players	A Military Tribute at The Greenbrier		Sanderson Farms Championship		Safeway Open		Shriners Hospitals for Children Open		Houston Open		THE CJ CUP @ NINE BRIDGES		ZOZO CHAMPIONSHIP		Bermuda Championship		WGC-HSBC Champions		Mayakoba Golf Classic		The RSM Classic		Sentry Tournament of Champions		Sony Open in Hawaii		The American Express		Farmers Insurance Open		Waste Management Phoenix Open		AT&T Pebble Beach Pro-Am		The Genesis Invitational		Puerto Rico Open		WGC-Mexico Championship		The Honda Classic		Arnold Palmer Invitational		Charles Schwab Challenge		RBC Heritage		Travelers Championship		Rocket Mortgage Classic		Workday Charity Open		the Memorial Tournament		# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Grillo, Emiliano	-	T39	CUT	CUT	-	T26	T30	-	-	-	T41	-	-	T21	-	CUT	CUT	-	CUT	T3	-	CUT	DQ	CUT	CUT	T60	T39	CUT	CUT	19	8	1	122																											
Haas, Bill	CUT	T54	-	CUT	78	-	-	-	-	-	T35	-	-	CUT	T73	-	CUT	-	T27	-	-	-	CUT	T48	-	CUT	-	-	12	6	0	204																												
Hadley, Chesson	-	CUT	T23	T18	-	63	-	-	-	-	T50	-	CUT	T29	CUT	T59	T18	-	CUT	-	T64	-	T21	-	-	T39	-	-	16	10	0	127																												
Hagy, Brandon	CUT	CUT	CUT	CUT	W/D	-	-	-	-	-	T35	-	CUT	T48	CUT	T16	CUT	-	T64	-	T21	-	-	T39	-	-	14	6	0	159																														
Harman, Brian	T3	T14	-	T18	CUT	-	-	-	-	T72	T14	-	T32	T21	-	T49	-	T47	CUT	T23	T28	CUT	-	CUT	T39	CUT	T40	17	12	1	61																													
Harrington, Scott	T24	CUT	T23	-	T2	-	-	T53	-	T72	T43	-	T57	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	T47	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	19	10	1	71																													
Hearn, David	T57	T23	T52	-	CUT	-	-	T8	-	T41	T30	-	CUT	T37	-	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	16	7	1	149																														
Henley, Russell	T57	T54	-	T37	T61	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T17	-	T8	-	-	CUT	T32	-	T7	-	14	8	2	109																													
Herron, Tim	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	T53	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	1	0	238																													
Hickok, Kramer	CUT	CUT	-	CUT	T23	-	-	T15	-	CUT	T53	-	T45	CUT	CUT	-	W/D	-	CUT	-	T21	-	CUT	-	-	CUT	-	-	15	5	0	163																												
Higgs, Harry	T19	CUT	T23	CUT	CUT	-	-	2	-	T33	T35	-	T57	CUT	T9	T25	T18	-	-	T58	T42	T38	T52	CUT	70	CUT	CUT	21	14	2	56																													
Hoag, Bo	CUT	T54	T44	73	T51	-	-	T11	-	T20	75	-	T9	W/D	CUT	-	CUT	-	T35	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	T62	18	10	1	131																													
Hoffman, Charley	-	T23	CUT	T74	-	T36	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T61	T9	T40	CUT	CUT	-	-	-	T13	CUT	CUT	T41	-	T7	-	16	9	2	97																												
Hoge, Tom	2	T39	CUT	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	T12	T6	5	T25	T60	-	-	-	CUT	T15	CUT	CUT	T37	CUT	CUT	CUT	19	9	3	33																												
Horna, Max	-	-	T62	CUT	-	T65	T46	-	-	-	-	T25	-	T48	T9	T6	T14	T5	-	-	-	T24	CUT	T41	CUT	-	CUT	CUT	16	11	3	66																												
Hossler, Beau	67	-	CUT	T29	T13	-	-	T24	-	T41	CUT	-	-	CUT	T9	66	T38	-	T35	-	T38	T24	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	18	11	1	108																												
Howell III, Charles	-	-	T4	T68	-	T20	T8	-	T36	T20	CUT	-	T12	CUT	-	-	-	T59	-	T53	-	CUT	T49	CUT	-	-	CUT	T48	16	11	2	67																												
Johnson, Dustin	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	T32	T10	-	T48	-	-	CUT	T17	1	-	-	CUT	8	6	3	25																												
Kim, Michael	CUT	W/D	CUT	CUT	W/D	T69	-	-	-	CUT	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	12	1	0	248																													
Kim, Si Woo	-	T61	T49	T55	-	T26	T37	-	-	CUT	W/D	-	-	W/D	-	CUT	CUT	T37	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T11	T57	64	T18	19	10	0	132																												
Kirk, Chris	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T33	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	T60	-	-	T21	CUT	-	9	3	0	200																													
Kizzire, Patton	CUT	CUT	CUT	T42	CUT	-	-	-	-	T58	T68	-	CUT	CUT	CUT	T61	-	-	-	-	68	-	CUT	CUT	T6	CUT	CUT	CUT	-	17	6	1	168																											
Knox, Russell	CUT	-	-	T48	T28	-	-	T11	-	T33	T20	-	T32	T37	T21	T16	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	19	9	0	115																												
Koepka, Brooks	-	-	-	CUT	-	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T43	-	-	CUT	T47	T32	7	-	-	CUT	T62	9	5	1	154																											
Koepka, Chase	-	-	-	67	-	T46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	2	0	---																														
Kuest, Peter	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	3	0	0	---																												
Lebioda, Hank	T36	CUT	T44	-	CUT	-	-	T3	-	CUT	T30	-	CUT	T17	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	T41	CUT	CUT	-	17	6	1	135																															
Ledesma, Nelson	CUT	CUT	CUT	CUT	T74	-	-	T28	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	T44	-	-	-	-	CUT	-	-	14	3	0	216																														
Lee, Danny	T36	-	CUT	T71	-	2	T10	-	-	T26	-	-	CUT	W/D	T25	-	CUT	-	-	T47	T5	CUT	T70	CUT	-	CUT	W/D	17	9	3	46																													
Lee, Kyoung-Hoon	CUT	CUT	CUT	CUT	-	T39	-	T58	-	CUT	T5	-	CUT	T21	CUT	CUT	-	T13	T14	-	T38	T42	CUT	CUT	T45	T35	-	21	10	1	94																													
Lehman, Tom	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---																														
Lewis, Tom	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	7	2	0	198																														
Lingmerth, David	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	T43	-	-	-	-	-	CUT	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	8	2	0	225																														
List, Luke	-	CUT	CUT	T13	T28	T57	-	-	-	CUT	T53	-	CUT	CUT	T36	T25	-	T30	-	-	CUT	-	CUT	CUT	T21	CUT	T10	18	9	1	104																													
Long, Adam	T14	T23	T23	-	-	T46	T51	-	-	T2	T35	T23	CUT	CUT	-	8	CUT	CUT	-	T27	T24	CUT	CUT	T24	-	T52	CUT	20	13	2	43																													
Lovemark, Jamie	CUT	T45	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T36	CUT	-	-	-	T27	-	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	10	3	0	205																													
Mahan, Hunter	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	W/D	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	0	0	---																														
Malnati, Peter	W/D	T45	CUT	CUT	T17	-	-	-	-	T58	CUT	-	T12	CUT	CUT	CUT	T11	CUT	-	-	CUT	-	-	T70	CUT	T65	-	18	7	0	136																													
Martin, Ben	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	T20	CUT	-	T45	T29	CUT	-	T25	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	10	5	0	153																														
McCarthy, Denny	T31	T18	-	T9	T9	-	-	T15	-	T48	T8	-	T48	T64	T59	-	T37	-	-	CUT	CUT	66	CUT	W/D	-	CUT	T58	18	13	3	69																													
McCumber, Tyler	T47	CUT	66	-	T28	-	-	T41	-	W/D	T53	-	CUT	T64	T21	-	T32	-	T20	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	17	9	0	157																														
McLachlin, Parker	-	CUT	-	-	CUT	-	-	65	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	5	1	0	T249																														
McNeill, George	CUT	T6	CUT	-	T66	-	-	CUT	-	-	W/D	-	-	-	-	-	CUT	-	T35	-	-	-	-	-	-	-	9	4	1	166																														
Merrick, John	-	CUT	-	-	CUT	-	-	T24	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	5	1	0	221																															
Merritt, Troy	-	-	CUT	T63	-	T57	T30	-	-	T30	-	CUT	T68	-	CUT	T25	CUT	-	-	-	T24	CUT	T70	T60	8	T22	CUT	17	11	1	114																													
Mitchell, Keith	-	-	-	CUT	-	T46	T27	-	-	CUT	T14	T32	CUT	-	CUT	T16	T32	-	-	CUT	T5	T64	CUT	CUT	-	T22	17	9	1	86																														
Moore, Ryan	-	-	CUT	T13	-	T8	T72	-	-	-	-	-	T6	-	CUT	-	T30	-	-	T52	CUT	CUT	CUT	-	T40	12	7	2	102																															
NeSmith, Matthew	CUT	CUT	CUT	T18	CUT	-	-	-	-	T48	T14	-	T32	T17	T30	-	T11	-	T6	-	T38	CUT	T49	T33	CUT	-	CUT	CUT	19	11	1	74																												
Noh, Seung-Yul	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	7	2	0	199																															
Noren, Alex	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	T60	T21	-	CUT	-	CUT	CUT	12	8	1	116																														
Norlander, Henrik	CUT	CUT	CUT	CUT	T45	-	-	T28	-	T41	T5	-	T9	T68	CUT	-	T25	-	T44	-	CUT	CUT	CUT	-	T41	T12	T31	T6	20	12	3	60																												
Oppenheim, Rob	T24	CUT	T52	CUT	T45	-	-	T24	-	CUT	T53	-	T21	CUT	CUT	-	T38	-	T9	-	CUT	CUT	CUT	-	18	9	1	142																																

Players	2023 FedExCup Points Leaderboard																	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank												
	Q3				Q4				Year-End				Q1				Q2																
Week	Event	Pos	Score	Week	Event	Pos	Score	Week	Event	Pos	Score	Week	Event	Pos	Score	Week	Event	Pos	Score														
Percy, Cameron	63	T11	T7	CUT	-	Houston Open	-	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	-	T48	-	CUT	-	CUT	-	T36	-	T6	-	14	7	1	137										
Perez, Pat	-	-	CUT	3	-	T31	T51	-	-	T8	-	T45	-	T55	-	CUT	T47	-	-	CUT	T49	CUT	-	14	10	2	75						
Piercy, Scott	T19	-	67	CUT	-	75	T66	-	-	T26	-	T45	T61	-	T6	T18	T17	-	-	CUT	T64	CUT	-	-	T62	15	12	1	98				
Potter, Jr., Ted	CUT	W/D	-	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	-	T7	T37	CUT	CUT	CUT	-	T6	-	CUT	-	CUT	66	CUT	-	16	4	2	144				
Power, Seamus	CUT	CUT	-	-	T61	-	-	T31	-	-	CUT	-	-	-	-	T38	-	T35	-	-	-	-	T12	-	-	8	5	0	179				
Purdy, Ted	-	-	-	-	-	-	-	T58	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	2	1	0	246				
Putnam, Andrew	-	-	-	T18	-	T20	T59	-	T36	-	-	T57	T10	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T58	CUT	14	7	1	138			
Redman, Doc	T24	T52	CUT	T42	T13	-	-	T35	-	CUT	T23	-	CUT	T29	T64	T34	T50	-	-	CUT	T62	T58	T21	T11	T21	-	CUT	20	15	0	76		
Roach, Wes	CUT	CUT	-	-	T28	-	-	T8	-	T66	T61	-	-	T64	CUT	-	T55	-	T9	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	12	7	2	161		
Rodgers, Patrick	T47	T61	T44	CUT	T51	-	-	CUT	-	T58	CUT	-	T38	T64	T9	T16	CUT	T30	T35	-	T21	T24	T14	CUT	T45	CUT	T18	23	16	1	68		
Ryder, Sam	T31	CUT	CUT	T18	T28	-	-	CUT	-	T66	CUT	-	T28	T29	CUT	T55	-	CUT	T3	-	T53	CUT	CUT	T41	CUT	CUT	T7	-	21	11	2	83	
Schenk, Adam	CUT	T36	CUT	T18	-	T46	T22	-	-	CUT	CUT	-	CUT	T14	-	CUT	T50	T47	T14	-	CUT	-	T43	CUT	CUT	T30	T39	-	20	11	0	111	
Schwab, Matthias	-	-	-	-	-	-	-	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T42	-	-	-	-	-	CUT	3	2	1	---				
Schwartzel, Charl	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T5	-	-	T17	CUT	-	T41	CUT	CUT	CUT	CUT	9	3	1	145	
Seiffert, Chase	CUT	T65	CUT	-	CUT	-	-	T62	-	T41	T23	-	T38	T21	T71	-	T50	-	T52	-	CUT	-	-	-	CUT	4	-	15	10	1	110		
Senden, John	CUT	CUT	-	-	CUT	-	-	T62	-	-	-	-	CUT	CUT	-	67	-	T64	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	10	3	0	231			
Shelton, Robby	T7	T28	T52	T42	CUT	-	-	CUT	-	T6	CUT	-	CUT	CUT	T36	CUT	-	-	T52	-	T11	T56	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	19	9	2	91	
Sloan, Roger	CUT	-	T13	CUT	CUT	-	-	T41	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T60	-	CUT	-	-	CUT	66	CUT	T27	-	17	5	0	175	
Spana, J.J.	T57	T36	CUT	CUT	73	-	-	-	-	T80	CUT	-	CUT	CUT	T30	T47	CUT	63	-	-	-	-	CUT	CUT	T30	T52	-	17	9	0	180		
Stallings, Scott	CUT	T28	-	T55	CUT	-	-	T18	-	T48	T35	-	T55	T49	-	CUT	CUT	-	-	T53	-	-	T48	T6	T39	T58	-	16	12	1	125		
Stanley, Kyle	-	CUT	CUT	T48	T21	-	-	-	-	CUT	T30	-	CUT	CUT	CUT	-	T64	T3	-	CUT	-	-	CUT	T24	CUT	CUT	-	17	6	1	133		
Stefani, Shawn	CUT	T28	-	-	T66	-	-	T11	-	79	T68	-	-	-	-	-	-	T14	-	-	-	-	CUT	-	-	8	6	0	177				
Straka, Sepp	CUT	CUT	CUT	CUT	T4	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	T53	T4	CUT	CUT	-	CUT	-	T27	CUT	CUT	T33	CUT	T8	T14	61	21	8	3	65		
Streb, Robert	66	T23	CUT	-	T28	-	-	T35	-	T14	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	T27	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	-	16	6	0	150		
Stroud, Chris	-	-	CUT	T48	T61	-	-	-	-	T18	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	-	-	T28	CUT	T30	T48	-	15	6	0	162			
Sucher, Zack	T24	T18	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	T36	CUT	CUT	-	T27	-	-	-	-	T68	-	-	11	5	0	167				
Swafford, Hudson	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T66	CUT	-	T57	CUT	-	T9	-	-	-	T21	-	-	-	CUT	T30	CUT	-	9	5	1	156		
Taylor, Ben	CUT	CUT	CUT	T29	T55	-	-	T28	-	CUT	CUT	-	CUT	T57	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	14	4	0	203					
Taylor, Vaughn	-	CUT	T60	-	-	T60	T41	-	-	T2	T10	-	T12	T43	-	CUT	CUT	T13	-	-	T42	67	CUT	T52	CUT	-	CUT	CUT	18	11	2	59	
Teater, Josh	CUT	CUT	-	-	CUT	-	-	T11	-	-	CUT	-	T68	CUT	-	T68	CUT	-	T64	CUT	-	T62	-	-	12	4	1	126					
Theegala, Sahith	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	2	0	0	---					
Thompson, Michael	-	CUT	T23	CUT	CUT	-	-	-	-	T68	-	T38	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	57	-	-	T8	T46	T64	CUT	-	15	7	1	151			
Trahan, D.J.	T36	CUT	-	-	T45	-	-	T24	-	-	T8	-	T28	T68	CUT	-	T52	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	14	7	1	143			
Trainer, Martin	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	-	-	-	34	CUT	CUT	CUT	CUT	T47	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	18	2	0	215		
Tringale, Cameron	T36	T16	T44	-	T13	-	-	-	-	T66	T20	-	-	T43	T49	CUT	T64	T30	-	-	T27	-	-	CUT	T30	CUT	-	15	12	0	101		
Uihlein, Peter	T36	T23	-	T63	CUT	-	-	CUT	-	-	T72	-	-	CUT	-	CUT	-	T44	-	-	T14	-	-	CUT	-	-	11	6	0	164			
Van Pelt, Bo	-	-	-	T62	CUT	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	T60	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T68	W/D	-	15	3	0	229	
van Rooyen, Frederick	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T38	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T3	CUT	-	CUT	T21	-	CUT	-	T22	8	4	1	---		
Vegas, Jhonattan	-	-	T56	CUT	CUT	T16	-	-	CUT	-	-	-	T55	T30	-	-	CUT	T9	-	T27	-	T60	T17	T24	-	CUT	-	14	9	1	120		
Ventura, Kristoffer	CUT	-	T62	T18	CUT	-	-	T41	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	T20	-	-	-	-	T21	-	-	13	5	0	171					
Wagner, Johnson	T64	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	T35	-	-	-	-	T57	-	-	8	3	0	222					
Watney, Nick	CUT	-	T10	CUT	T28	-	-	-	-	CUT	T14	-	-	T29	CUT	-	CUT	CUT	-	-	T27	-	CUT	W/D	-	-	CUT	-	14	5	1	130	
Watson, Bubba	T47	-	-	CUT	-	-	T51	-	T28	-	-	-	-	-	T6	T3	-	CUT	-	T18	-	CUT	T7	T52	CUT	CUT	T32	15	9	3	58		
Werenski, Richy	T3	T18	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T73	-	CUT	-	T17	-	T58	-	T46	T21	T35	-	12	8	1	95				
Whaley, Vincent	CUT	T45	CUT	-	W/D	-	-	-	-	T65	-	CUT	T29	CUT	-	T38	-	T9	-	CUT	-	-	CUT	-	-	12	5	1	184				
Wiesberger, Bernd	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T49	-	-	-	-	-	-	-	T37	-	-	-	-	-	CUT	3	2	0	---					
Wilkinson, Tim	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T48	-	-	T30	-	T32	T21	CUT	-	T25	-	T20	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T31	-	13	7	0	141
Wise, Aaron	-	T39	-	CUT	-	-	T3	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	T62	CUT	-	T35	-	CUT	-	T46	CUT	CUT	-	15	5	1	160				
Wolff, Matthew	-	-	-	T18	-	74	T13	-	-	-	T11	-	T61	T21	CUT	-	CUT	-	T35	-	CUT	-	T46	CUT	CUT	-	16	11	1	45			
Zhang, Xinjun	CUT	60	T7	T16	T4	-	-	T38	T48	CUT	-	CUT	CUT	T55	T25	T64	-	T14	-	CUT	T52	CUT	-	CUT	CUT	T10	21	12	3	64			